TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/DS-ST
Ngày 23-11-2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Bích Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên Nga

Vũ Thị Phương Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đình Hưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 681/2018/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên toà số 726/2018/QĐST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T; địa chỉ trụ sở: N, Phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Vân T; địa chỉ chi nhánh: Đường T, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng; chức vụ: Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro Sacombank - Chi nhánh Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 45/2018/GUQ-CNHP ngày 02/01/2018); có mặt.

- *Bị đơn*: Bà Lương Thanh T; nơi cư trú: Đường L, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng trình bày:

Ngày 22/4/2015 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T (gọi tắt là Ngân hàng) có ký hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1511000030 ngày 22/4/2015 với bà Lương Thanh T vay với số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng; mục đích vay tiêu dùng, phục vụ đời sống; lãi suất vay: 0,75%/tháng; thời hạn cho vay: 30 tháng; thời hạn hết hạn trả nợ: 17/10/2017. Sau khi ký kết Ngân hàng đã giải ngân cho bà T số tiền 100.000.000 đồng theo giấy nhận nợ số 01 ngày 22/4/2015 và số 02 ngày 24/4/2015.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 86.945.762 đồng, trong đó: Tiền gốc: 71.106.000 đồng; tiền lãi: 15.839.762 đồng. Tuy nhiên từ tháng 2 năm 2017 cho đến nay bà Lương Thanh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhưng bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay, Ngân hàng có đơn khởi kiện yêu cầu: Buộc bà Lương Thanh T phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 03/9/2018 là 41.391.228 đồng; trong đó: Nợ gốc: 28.894.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 12.497.228 đồng. Ngoài ra, bà Lương Thanh T phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng số tiền lãi và lãi phát sinh từ ngày 04/9/2018 cho tới khi thực hiện trả hết toàn bộ nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số LD1511000030 ngày 22/4/2015 đã ký kết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lương Thanh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà T vắng mặt không có lý do, không có quan điểm đối với yêu cầu của người khởi kiện, nên Tòa án không tiến hành được việc lấy lời khai của bà Lương Thanh T và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và cung cấp bản sao kê dư nợ, đề nghị Tòa án buộc bà Lương Thanh T phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 22/11/2018 là 42.458.281 đồng (bốn mươi hai triệu, bốn trăm năm mươi tám nghìn, hai trăm tám mốt) đồng trong đó: Nợ gốc: 28.894.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 12.202.387 đồng; lãi quá hạn: 1.361.894 đồng bà Lương Thanh T phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng số tiền lãi phát sinh từ ngày 23/11/2018 cho tới khi thực hiện trả hết toàn bộ nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số LD1511000030 ngày 22/4/2015 đã ký kết; bà Lương Thanh T phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Bà Lương Thanh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa.

* Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu do đương sự cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập chứng cứ trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng: Buộc bà Lương Thanh T phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 22/11/2018 là 42.458.281 đồng (bốn mươi hai triệu, bốn trăm năm mươi tám nghìn, hai trăm tám mốt) đồng trong đó: Nợ gốc: 28.894.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 12.202.387 đồng; lãi quá hạn: 1.361.894 đồng bà Lương Thanh T phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng số tiền lãi phát sinh từ ngày 23/11/2018 cho tới khi thực hiện trả hết toàn bộ nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số LD1511000030 ngày 22/4/2015 đã ký kết; bà Lương Thanh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1] Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng được ký kết với bà Lương Thanh T. Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, phát sinh giữa nguyên đơn là Tổ chức có đăng ký kinh doanh và bị đơn là bà Lương Thanh T; nơi cư trú: Đường L, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng với mục đích vay tiêu dùng nên theo quy định của khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

+ Về sự vắng mặt của bị đơn:

[2] Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 681/2018/QĐXXST-DS ngày 16/10/2018 cho bà T nhưng tại phiên toà ngày 02/11/2018, bà T vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên toà số 726/2018/QĐST-DS ngày 02/11/2018 và đã tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa trên cho bà T. Tòa án đã

triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn bà Lương Thanh T vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về thời hạn giải quyết vụ án:

[3] Ngày 17 tháng 8 năm 2018, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng thụ lý vụ án; đến ngày 16 tháng 10 năm 2018, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Như vậy, Tòa án đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[4] Ngày 22/5/2015, Ngân hàng Sacombank có ký Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1511000030 ngày 22/4/2015 với bà Lương Thanh T vay với số tiền vay 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng); mục đích vay tiêu dùng, phục vụ đời sống; lãi suất vay: 0,75%/tháng; thời hạn cho vay: 30 tháng.

[5] Xét tính hợp pháp của hợp đồng:

Nguyên đơn đã thực hiện đúng nghĩa vụ giải ngân số tiền 100.000.000 đồng theo giấy nhận nợ số 01 ngày 22/4/2015 và số 02 ngày 24/4/2015 cho bà Lương Thanh T theo Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1511000030 ngày 22/4/2015. Bị đơn bà Lương Thanh T đã vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng như đã ký kết. Tính đến ngày 22/11/2018 là 42.458.281 đồng (bốn mươi hai triệu, bốn trăm năm mươi tám nghìn, hai trăm tám mốt) đồng trong đó: Nợ gốc: 28.894.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 12.202.387 đồng; lãi quá hạn: 1.361.894 đồng. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện buộc bà Lương Thanh T phải trả nợ gốc, lãi là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận theo quy định tại Điều 471, Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

+ Về yêu cầu trả nợ lãi:

[6] Xét sự thỏa thuận về mức lãi suất vay của các bên là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn cung cấp bảng sao kê tính lãi. Như vậy, bảng tính lãi của Ngân hàng có căn cứ được chấp nhận. Tính đến ngày 22/11/2018 bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền nợ lãi nợ lãi trong hạn: 12.202.387 đồng; lãi quá hạn: 1.361.894 đồng. Xét cần chấp nhận yêu cầu trả nợ lãi của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng đối với khách hàng.

[7] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bà Lương Thanh T phải trả nợ cho Ngân hàng

số tiền nợ tính đến ngày 22/11/2018 là 42.458.281 đồng (bốn mươi hai triệu,bốn trăm năm mươi tám nghìn, hai trăm tám mốt) đồng trong đó: Nợ gốc: 28.894.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 12.202.387 đồng; lãi quá hạn: 1.361.894 đồng. Ngoài ra, bà Lương Thanh T phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng số tiền lãi và phát sinh từ ngày 23/11/2018 cho tới khi thực hiện trả hết toàn bộ nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số LD1511000030 ngày 22/4/2015 đã ký kết.

[8] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Lương Thanh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Ngân hàng và bà Lương Thanh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 203, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 388, Điều 389, Điều 471, Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 90, khoản 2 Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 của Luật các Tổ chức Tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T: Buộc bà Lương Thanh T phải trả nợ cho Ngân hàng Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền nợ tính đến ngày 22/11/2018 là 42.458.281 (bốn mươi hai triệu, bốn trăm năm mươi tám nghìn, hai trăm tám mốt) đồng trong đó: Nợ gốc: 28.894.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 12.202.387 đồng; lãi quá hạn: 1.361.894 đồng.

2. Bà Lương Thanh T phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng số tiền lãi phát sinh từ ngày 23/11/2018 cho tới khi thực hiện trả hết toàn bộ nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số LD1511000030 ngày 22/4/2015 đã ký kết

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi

suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cấp thẻ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: Bà Lương Thanh T phải nộp 2.122.914 (hai triệu, một trăm hai mươi hai nghìn, chín trăm mười bốn) đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 993.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014817 ngày 17/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn bà Lương Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích Phượng